

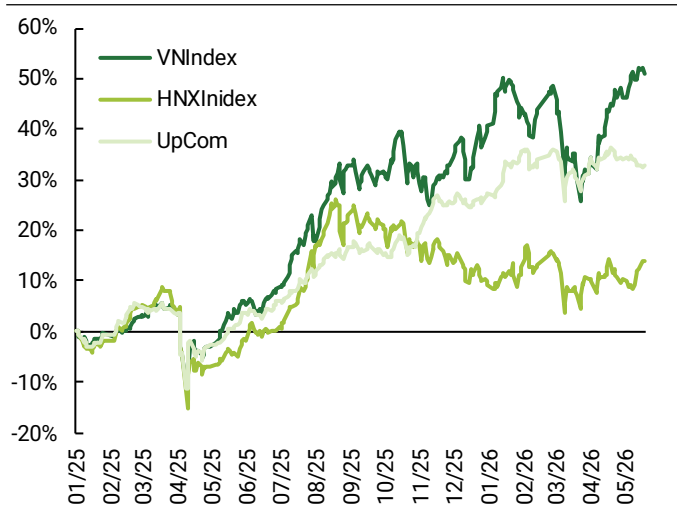
VN-Index **1912.93 (-0.78%)**
1075 Tr. cổ phiếu 32487.1 Tỷ VND (21.15%)

HNX-Index **259.5 (0.10%)**
81 Tr. cổ phiếu 1676.7 Tỷ VND (0.00%)

UPCOM-Index **126.19 (0.23%)**
52 Tr. cổ phiếu 633.5 Tỷ VND (0.00%)

VN30F1M **2030.10 (-0.85%)**
235,115 HD OI: 30,847 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1912.9, giảm -15.0 điểm (-0.78%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm nhẹ.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền duy trì phân hóa và vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, chưa hình thành nhóm dẫn dắt cụ thể.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VRE (+1.2%), PDR (+1.8%), VHM (+1.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+1.3%), GEX (+3.4%), VTP (+5.1%) | Xây dựng và Vật liệu: PC1 (+6.8%), CTR (+7.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: PLX (-7.0%), PVD (-7.0%), BSR (-6.9%) | Hóa chất: GVR (-7.0%), PHR (-7.0%), DCM (-5.6%) | Ngân hàng: HDB (-2.7%), VPB (-2.5%), BID (-2.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-7.0%), POW (-2.1%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VCB, VPL, MSB, GEX - Chiều giảm | GAS, BSR, GVR, BID, VPB
Khối ngoại Bán ròng hơn 700 tỷ, tập trung nhiều ở MBB, SSI, ACB, trong khi mua ròng VCB, VIC, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền đỏ thân lớn đồng thời phủ định nền bật tăng phiên trước, thanh khoản cũng tăng mạnh cho thấy lực cung chiếm ưu thế. Các mã vốn hóa lớn luân phiên nâng đỡ giúp chỉ số chưa điều chỉnh sâu, tuy nhiên cấu trúc xu hướng ngắn hạn đang phát đi tín hiệu suy yếu. Về kỹ thuật, cả MACD và RSI đều giữ đà giảm, phản ánh động lượng tăng kém đi và rủi ro điều chỉnh gia tăng. Theo đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,860 – 1,880 điểm trong các phiên tới.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số thất bại trong nỗ lực vượt lên ngưỡng 260 điểm với mẫu hình nến Gravestone Doji, cho thấy lực cung trở lại chi phối. Vận động khả năng hạ nhiệt về vùng 252 – 256 để tái tạo thêm đà.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh phân hóa cao, chiến lược phù hợp là trading ngắn hạn theo dòng tiền, tận dụng các nhịp điều chỉnh đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi. Đối với các vị thế chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ, trái lại, nếu xuất hiện tín hiệu phá vỡ hỗ trợ, cần giảm tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Danh mục tổng thể nên duy trì ở mức trung bình nhằm hạn chế tác động từ những biến động vĩ mô bên ngoài.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời FOX, Bán VIB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,912.9 ▼	-0.8%	0.6%	5.3%	32,487.1 ▲	21.2%	53.2%	38.6%	1,074.6 ▲	19.9%	46.2%	44.6%
HNX-Index	259.5 ▬	0.1%	2.5%	-0.2%	1,676.7 ▼	0.0%	109.8%	-5.5%	81.0 ▼	-17.7%	84.6%	-20.4%
UPCOM-Index	126.2 ▬	0.2%	-0.3%	-1.7%	633.5 ▼	0.0%	36.9%	3.6%	52.2 ▲	1.4%	121.1%	17.8%
VN30	2,027.5 ▼	-0.9%	-1.3%	2.0%	19,429.8 ▲	21.1%	72.6%	40.9%	444.8 ▲	25.0%	49.6%	37.5%
VNMID	2,243.4 ▼	0.0%	-0.2%	0.3%	11,420.1 ▲	26.7%	34.6%	42.2%	486.6 ▲	27.5%	32.8%	46.2%
VNSML	1,381.3 ▼	-0.8%	-0.9%	-2.5%	846.2 ▼	-13.6%	16.6%	-19.7%	55.3 ▼	-15.6%	15.2%	-18.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	656.4 ▼	-0.9%	1.20%	3.9%	8,576.0 ▲	30.06%	25.8%	61.0%	314.6 ▲	39.0%	21.1%	48.5%
Bất động sản	1,028.4 ▬	0.3%	0.3%	14.1%	5,974.9 ▲	71.9%	24.8%	35.5%	147.0 ▲	34.4%	16.5%	16.9%
Dịch vụ tài chính	316.2 ▼	-0.1%	0.3%	-0.9%	4,547.6 ▲	69.6%	47.6%	94.1%	197.3 ▲	61.6%	44.4%	84.2%
Công nghiệp	301.5 ▬	0.7%	0.2%	13.0%	2,374.2 ▲	51.7%	28.9%	68.0%	64.9 ▲	37.3%	27.8%	59.2%
Tài nguyên cơ bản	525.9 ▼	-0.7%	-1.7%	-4.5%	817.7 ▼	-8.0%	-20.1%	-11.5%	36.8 ▼	-5.0%	-15.1%	-4.2%
Xây dựng - Vật Liệu	174.0 ▬	0.1%	-1.9%	-2.7%	1,431.0 ▼	-6.6%	11.1%	16.8%	58.5 ▼	-21.4%	-0.1%	2.8%
Thực phẩm	493.0 ▼	-0.4%	-6.0%	-24.9%	1,284.0 ▼	-8.7%	1.0%	13.7%	33.8 ▲	6.0%	17.4%	32.8%
Bán Lẻ	1,448.3 ▼	-0.9%	-5.3%	-9.6%	905.1 ▼	-25.6%	6.9%	25.2%	12.1 ▼	-24.8%	10.1%	29.0%
Công nghệ	402.1 ▼	-0.5%	5.0%	-2.0%	1,011.7 ▼	-29.6%	-10.0%	30.4%	14.3 ▼	-28.6%	-20.8%	20.5%
Hóa chất	191.0 ▼	-6.0%	0.7%	3.6%	972.6 ▬	0.9%	19.8%	59.9%	26.3 ▼	-0.3%	19.5%	56.7%
Tiện ích	790.4 ▼	-4.0%	7.0%	4.9%	763.5 ▼	-14.8%	-0.7%	57.7%	22.7 ▼	-34.7%	-8.6%	11.0%
Dầu khí	122.4 ▼	-6.9%	7.2%	11.5%	2,108.7 ▲	30.2%	39.2%	174.3%	59.6 ▲	34.5%	35.7%	143.1%
Dược phẩm	415.8 ▼	-0.1%	-0.6%	-2.5%	34.6 ▼	-14.7%	-51.8%	-33.2%	1.4 ▼	-7.1%	-58.3%	-34.6%
Bảo hiểm	110.0 ▼	-0.9%	3.9%	-0.5%	67.8 ▼	-51.2%	-12.6%	22.5%	1.3 ▼	-46.3%	-6.9%	18.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,912.9 ▼	-0.78%	7.2%	15.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,517 ▼	-0.07%	20.4%	15.5x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,371 ▼	-3.46%	-26.3%	15.5x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,804 ▼	-0.01%	4.1%	16.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,897 ▼	-0.75%	-2.6%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,170 ▬	0.92%	5.1%	19.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,798 ▬	0.48%	0.7%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	60,551 ▼	-0.44%	20.3%	22.5x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,403 ▼	-0.07%	8.1%	29.0x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	49,686 ▬	0.32%	3.4%	25.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,402 ▬	0.76%	4.7%	16.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,901 ▬	0.89%	1.9%	16.7x	2.4x
DXY		99.2 ▼	-0.05%	0.9%		
USDVND		26,358 ▬	0.00%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

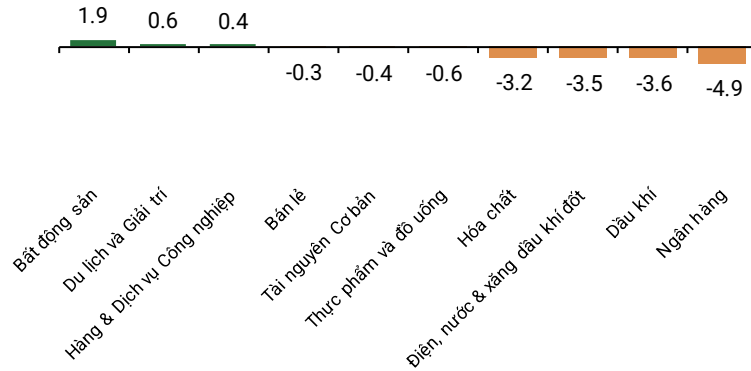
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.70%	21.9%	81.1%	68.1%
Dầu WTI	▼	-0.78%	28.6%	87.8%	72.0%
Khí gas	▬	0.3%	13.5%	-17.7%	-2.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	6.9%	17.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	3.7%	5.3%	4.4%
PVC (*)	▲	1.6%	0.3%	11.3%	5.2%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-12.2%	83.1%	95.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.4%	11.1%	24.3%	29.4%
Bông Cotton	▼	-1.4%	6.7%	28.4%	25.8%
Đường	▲	1.4%	12.2%	-0.5%	-14.4%
World Container Index	▬	0.0%	13.7%	15.4%	14.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.0%	-17.0%	78.2%	137.7%
Vàng	▼	-0.73%	-6.2%	4.9%	40.4%
Bạc	▼	-2.52%	-6.3%	5.7%	134.1%

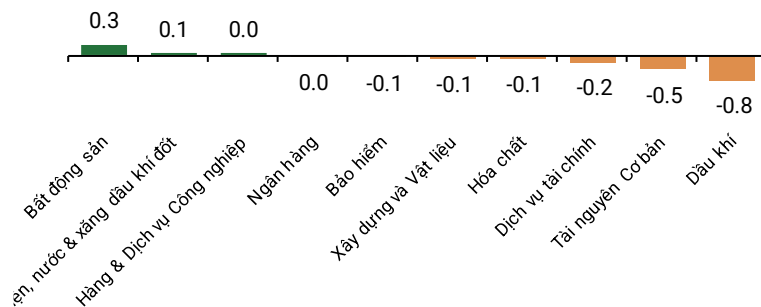
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

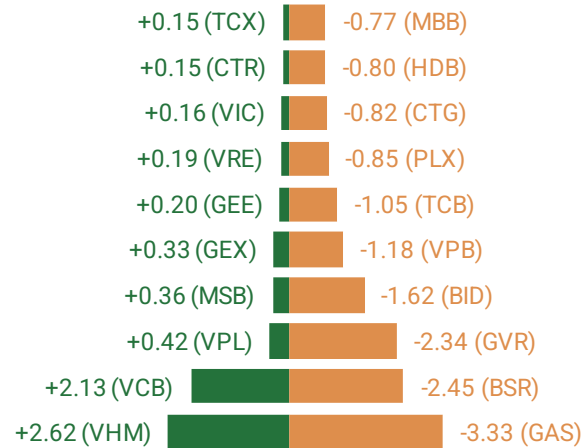
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



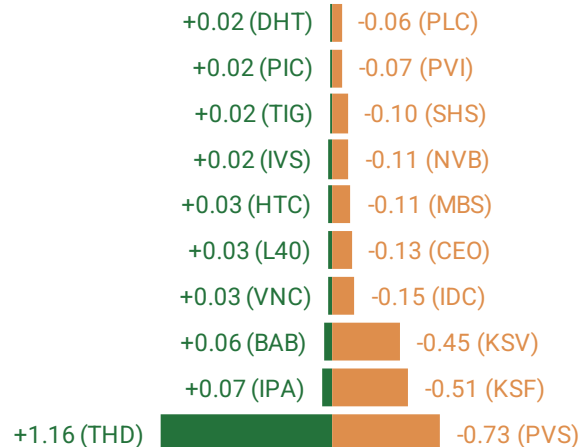
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

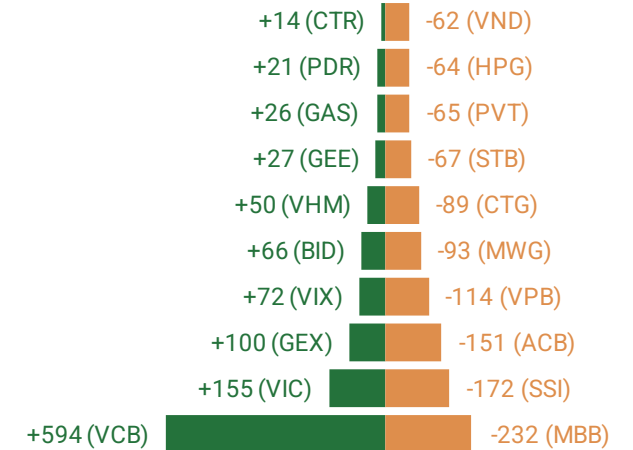


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

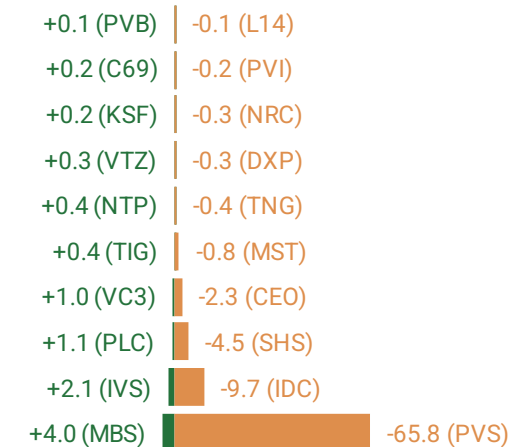


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



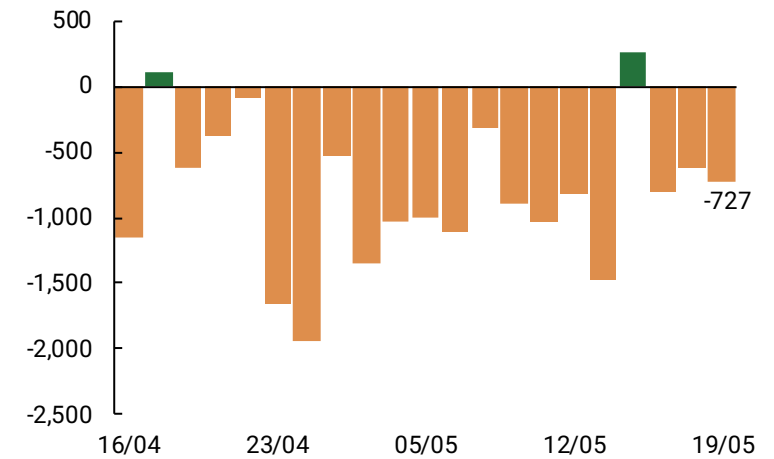
	VCB	GEX	VIX	SSI	BSR
%DoD	1.9%	3.4%	1.3%	-1.2%	-6.9%
Giá trị	1,555	1,218	1,217	1,088	1,015

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	VJC	HCM	HDB	MSB
%DoD	0.0%	0.5%	1.4%	-2.7%	4.0%
Giá trị	2,028	987	497	410	236

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



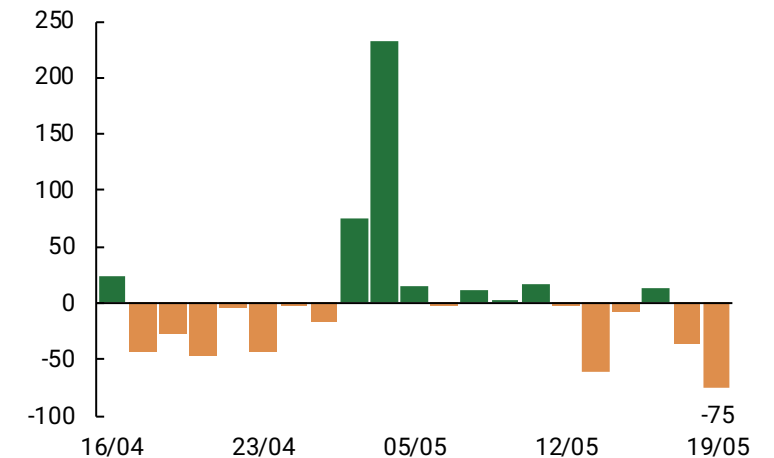
	SHS	PVS	CEO	LHC	MBS
%DoD	-1.1%	-5.9%	-2.2%	-0.7%	-1.0%
Giá trị	399	396	236	78	76

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PMC	OCH	NRC	BNA	LDP
%DoD	-7.0%	1.8%	0.0%	5.0%	9.0%
Giá trị	56	26	2	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến giảm thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Áp lực bán lần nữa trở lại chi phối với thanh khoản gia tăng. Các chỉ báo kỹ thuật cũng suy yếu trở lại, chưa cải thiện đủ mạnh để xác nhận động lực bứt phá. Nếu chỉ số đóng cửa dưới ngưỡng 1905 sẽ gia tăng khả năng điều chỉnh và kiểm định lại vùng hỗ trợ 1850 – 1880 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2100 | 2150.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày cho thấy áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối. Dù vậy, các trụ lớn vẫn luân phiên nâng đỡ khiến đà giảm không quá sốc. Mục tiêu có nhịp điều chỉnh có thể hướng tới kiểm định mốc tâm lý 2000 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2075 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	FOX	TAKE PROFIT	Current price	87.8	P/E (x)	18.3
Exchange	UPCoM		Action price	83 - 83.5	P/B (x)	5.5
Sector	Fixed Line Telecommunications		Take profit price (20/5)	87.5 - 89	6.0%	EPS
					ROE	33.3%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá gặp cản mạnh tại khu vực 90 và chưa thể bứt phá.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng đà tăng bị thu hẹp.
 - Động lượng MACD, RSI chưa suy giảm quá mạnh cho thấy nhịp tăng có thể quay lại kiểm định vùng cản.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, nên tận dụng đà tăng kiểm định lại kháng cự.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VIB	SELL	Current price	15.8		P/E (x)	7.1
Exchange	HOSE		Action price	16.2 - 16.3		P/B (x)	1.1
Sector	Banks		Selling price (20/5)	15.8 - 16	-2.5%	EPS	2231.3
						ROE	16.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới hộp tích lũy 15.9 – 16.1
 - Chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Thanh khoản lớn cho thấy cung bán chủ động.
 - Rủi ro cao hơn nếu giá mất ngưỡng 15.6
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm và rủi ro tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng tín hiệu hồi kỹ thuật trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	FOX	Chốt lời	20/05/2026	87.85	87.5 - 89	6.0%	94	12.9%	77	-7.5%	
2	VIB	Bán	20/05/2026	15.80	15.8 - 16	-2.50%	17.7	8.9%	15.5	-4.6%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Mua	14/04/2026	-	26.25	27.1 - 27.3	-3.5%	30	10.3%	25.5	-6.3%	Cổ tức tiền mặt 11/05 - 500 đồng/cp
2	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.05	25.9 - 26.1	-3.7%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
3	MSN	Mua	11/05/2026	-	76.5	78.5 - 79	-2.9%	88	11.7%	75	-4.8%	
4	PVI	Mua	18/05/2026	-	80.5	80 - 80.5	0.3%	88	9.7%	75.5	-5.9%	
5	SHS	Mua	19/05/2026	-	17.8	17.7 - 17.9	0.0%	19.5	9.6%	16.9	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2030.1, giảm 17.4 điểm (-0.9%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù giá có nỗ lực phục hồi vào cuối phiên chiều, nhưng phần thắng đã nghiêng về phe cung.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu, cùng với RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Hiện biên vận động của giá có thể trở lại rung lắc quanh khu vực 2025 – 2040 điểm. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2024. Vị Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2042.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1960.6, giảm 15.4 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 38 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1950 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970 điểm.

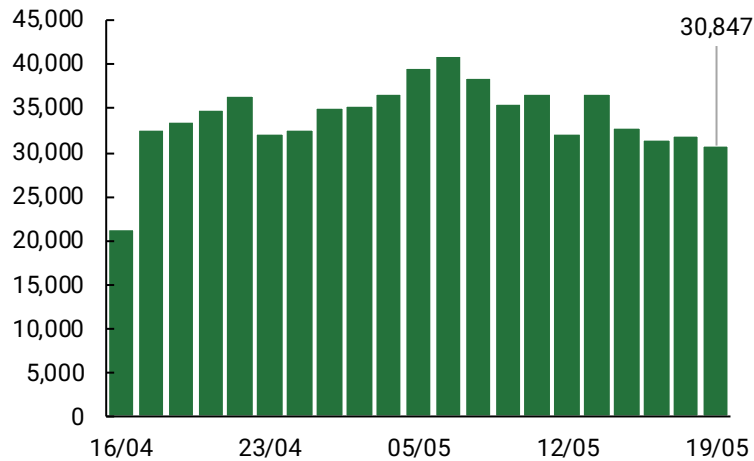
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 2024	2010	2032	14 : 8
Long	> 2042	2054	2035	12 : 7

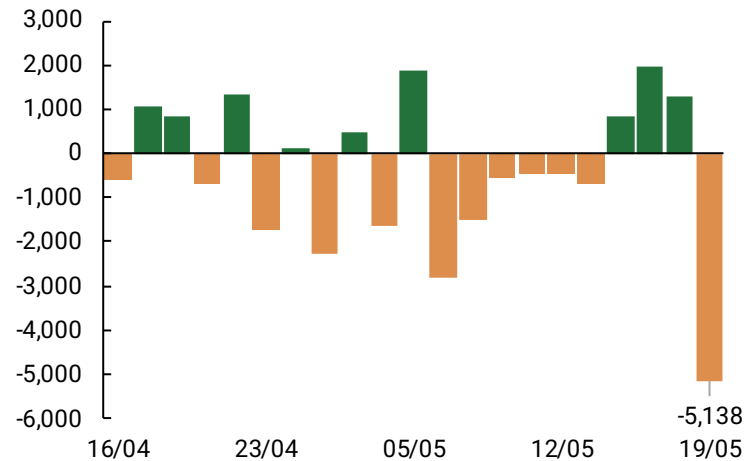
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,030.6	-3.9	24	65	2,045.3	-14.7	17/12/2026	212
4111G9000	2,029.9	-14.9	98	364	2,037.6	-7.7	17/09/2026	121
4111G6000	2,026.0	-23.0	5,245	8,035	2,030.0	-4.0	18/06/2026	30
4111G5000	2,030.1	-17.4	235,115	30,847	2,027.6	2.5	21/05/2026	2
4112G5000	1,960.6	-15.4	38	33	1,965.8	-5.2	21/05/2026	2

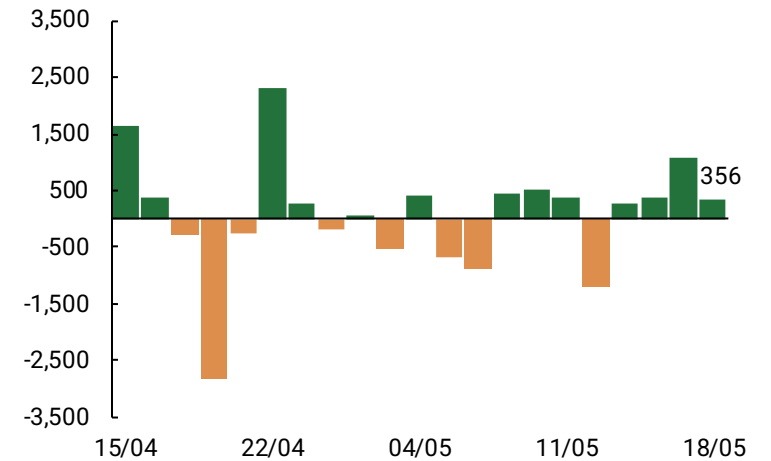
Khối lượng mở (Open interest)



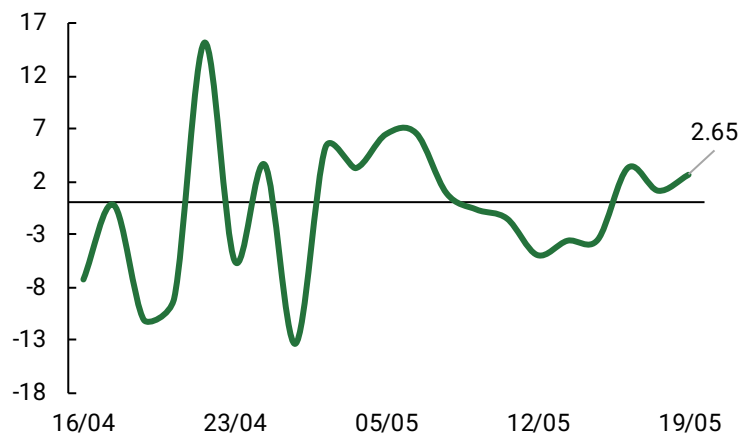
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



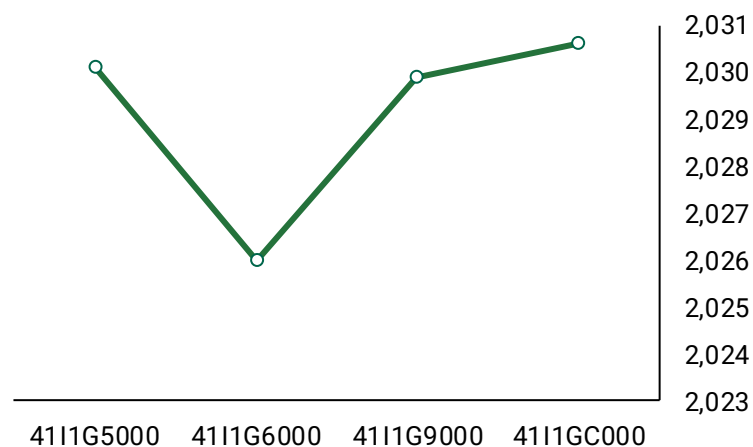
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



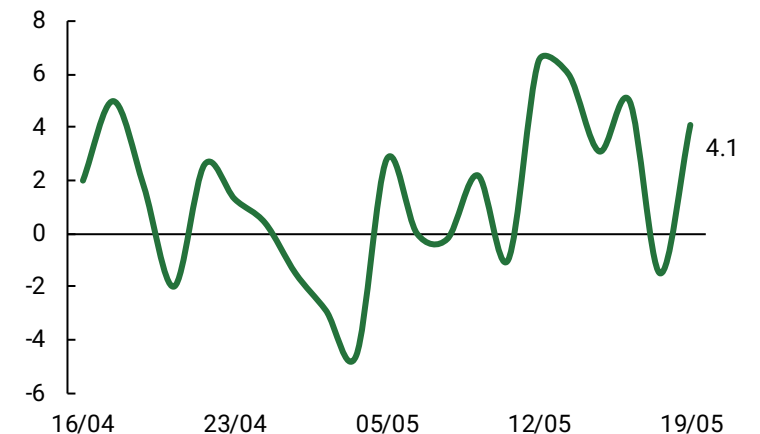
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ chuẩn bị tấn công Iran ngay 19/5 nhưng ông Trump tạm hoãn 'thêm một thời gian ngắn': Tổng thống Donald Trump cho biết Mỹ đã lên kế hoạch tấn công Iran ngay ngày 19/5 nhưng ông quyết định hoãn lại trong thời gian ngắn theo yêu cầu của các đồng minh vùng Vịnh. Trước đó, cùng ngày 18/5, cả Mỹ và Iran đều tuyên bố đã bác bỏ đề xuất hòa bình mới của bên kia.

Phó Thủ tướng yêu cầu tháo gỡ các điểm nghẽn cho các công trình APEC: Kiểm tra tiến độ các dự án hạ tầng phục vụ APEC 2027 tại Phú Quốc chiều 16/5, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc yêu cầu các đơn vị liên quan xử lý ngay những vướng mắc, không để ảnh hưởng đến tiến độ các công trình trọng điểm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup khởi công dự án mở rộng quốc lộ 1A đoạn từ Vành đai 1 đến nút giao Cầu Giẽ quy mô 6 tỷ USD: Sáng ngày 19/5, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tập đoàn Vingroup phối hợp khởi công Dự án trục không gian Quốc lộ 1A gắn với chỉnh trang và tái thiết đô thị - đoạn từ đường vành đai 1 đến nút giao Cầu Giẽ. Dự án dự kiến hoàn thành vào năm 2027 với quy mô 16 làn xe hiện đại bậc nhất Việt Nam. Tổng vốn đầu tư gần 162,000 tỷ đồng.

HPG - Tỷ phú Trần Đình Long muốn phân phối điện, bán lẻ ô tô, giường tủ: Hoà Phát đã đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp, bổ sung 84 ngành nghề mới, trong đó bao gồm truyền tải và phân phối điện, bán buôn và bán lẻ ô tô, sản xuất đồ nội thất bằng gỗ và kim loại, dịch vụ tài chính, tư vấn quản lý và công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu. Công ty cũng loại bỏ một số ngành cũ như nông nghiệp, sản xuất giấy, du lịch và lập trình máy vi tính. Sự mở rộng này cho thấy chiến lược đa dạng hoá hoạt động kinh doanh.

HDG – Tập đoàn Hà Đô sắp phát hành gần 37 triệu cổ phiếu trả cổ tức: Công ty dự kiến phát hành gần 37 triệu cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2025, chiếm 10% cổ phiếu lưu hành, với tổng giá trị gần 370 tỷ đồng, nguồn vốn từ lợi nhuận chưa phân phối. Phát hành dự kiến trong Q2-Q3/2026 sau UBCKNN phê duyệt, sẽ nâng vốn điều lệ lên gần 4.07 nghìn tỷ đồng.

CTG - VietinBank kiên trì thoái vốn tại Saigon Port: Tại giai đoạn 13/4-12/5/2026, VietinBank đăng ký bán toàn bộ hơn 19.31 triệu cổ phiếu SGP nhưng không thực hiện giao dịch do điều kiện thị trường không phù hợp, giữ lại 8.93 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (SGP). Ngân hàng tiếp tục đăng ký bán toàn bộ cổ phiếu trong khoảng thời gian 25/5-23/6/2026. Trước đó, trong giai đoạn 2/3-31/3/2026, VietinBank chỉ bán 26.500 cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu từ 8.94 % xuống 8.93 %.

HT1 - Xi măng Vicem Hà Tiên lên kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2026 hơn 400 tỷ đồng: Năm 2026, Công ty đặt mục tiêu sản lượng clinker tiêu thụ được 600,000 tấn, sản lượng xi măng tiêu thụ 6,570,000 tấn. Tổng doanh thu mục tiêu đạt hơn 7,979 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế (chưa tính chênh lệch tỷ giá) là hơn 400.9 tỷ đồng, lần lượt tăng 8.3% và 46% so với các kết quả đạt được năm 2025. Về tình hình kinh doanh, kết thúc quý I/2026, doanh thu thuần hợp nhất 1,860 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của xi măng Hà Tiên đạt 77.84 tỷ đồng, tăng 948% so với cùng kỳ năm ngoái thua lỗ 9.18 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,000	73,400	35.9%	Mua
CTG	35,800	45,200	26.3%	Mua
CTD	73,100	82,900	13.4%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,200	68,000	35.5%	Mua
DDV	27,079	35,900	32.6%	Mua
DGW	41,900	47,500	13.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,500	42,900	5.9%	Nắm giữ
DPR	40,600	46,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,286	17,200	20.4%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	132,700	157,600	18.8%	Tăng tỷ trọng
GMD	78,900	94,900	20.3%	Mua
HAH	55,500	60,300	8.6%	Nắm giữ
HDG	24,400	34,000	39.3%	Mua
HHV	11,900	12,300	3.4%	Nắm giữ
HPG	26,250	33,800	28.8%	Mua
IMP	47,000	55,000	17.0%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,200	38,800	67.2%	Mua
MCH	131,000	177,200	35.3%	Mua
MWG	78,200	115,600	47.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,050	34,000	35.7%	Mua
NLG	26,150	39,900	52.6%	Mua
NT2	23,150	27,700	19.7%	Tăng tỷ trọng
PHR	65,400	72,800	11.3%	Tăng tỷ trọng
PNJ	65,000	75,500	16.2%	Tăng tỷ trọng
PVS	40,000	39,900	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,550	18,900	-19.7%	Bán
POW	14,000	15,000	7.1%	Nắm giữ
SAB	48,500	57,900	19.4%	Tăng tỷ trọng
SSI	27,800	32,100	15.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,800	50,900	2.2%	Nắm giữ
TCB	32,600	41,700	27.9%	Mua
TCM	22,900	37,900	65.5%	Mua
TRC	75,100	94,800	26.2%	Mua
VCB	64,400	84,200	30.7%	Mua
VPB	26,750	36,500	36.4%	Mua
VCG	21,100	26,200	24.2%	Mua
VHC	58,600	60,000	2.4%	Nắm giữ
VNM	59,800	66,650	11.5%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801